



Quận 10, ngày 28 tháng 4 năm 2020

**TỔNG HỢP CÁC CHÍNH SÁCH
HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH, TIÊU THƯƠNG
BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID – 19**

I. ĐỐI VỚI LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI:

Được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí tử tuất (Theo công văn số 533/BHXH-QLT của Bảo Hiểm Xã Hội TP.HCM về việc hướng dẫn tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất).

1/ Đối tượng được áp dụng:

Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân (gọi chung là doanh nghiệp) có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động, thuộc các ngành nghề đặc biệt khác gặp khó khăn do dịch Covid – 19 gây ra, dẫn đến không bố trí được việc làm cho người lao động, trong đó số lao động thuộc diện tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc từ 50% trở lên tổng số lao động có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh trở lên.

2/ Thời gian được tạm dừng đóng:

Tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí tử tuất đến hết tháng 6/2020. Đến hết tháng 6/2020, trong trường hợp dịch Covid – 19 chưa thuyên giảm, nếu doanh nghiệp có đề nghị, BHXH Thành phố sẽ tiếp tục giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đến tháng 12/2020.

3/ Trình tự, thủ tục thực hiện:

3.1. Hồ sơ xác định số lao động thuộc diện tham gia BHXH tạm thời nghỉ việc đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (Công văn số 9739/SLĐTBXH-LĐ ngày 01/4/2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh)

3.1.1 Thủ tục thực hiện:

Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Quyết định số 840/LĐTBXH-BHXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3.1.2 Thành phần hồ sơ:

Doanh nghiệp lập hồ sơ (số lượng: 01 bản chính) gồm:

- Văn bản đề nghị của doanh nghiệp (Mẫu số 1);

- Danh sách lao động tại thời điểm trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh và tại thời điểm đề nghị (Mẫu số 2);

- Danh sách lao động thuộc diện tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc (Mẫu số 3).

*** Lưu ý:**

- Doanh nghiệp tải các Mẫu số 1, 2, 3 trên trang tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (<http://sldtbxh.hochiminhcity.gov.vn> → Hướng dẫn thủ tục → Chính sách lao động, việc làm) để thực hiện.

- Ngoài hồ sơ (bản chính) trên, doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp tài liệu để đối chiếu (bản sao), gồm:

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Giấy tờ liên quan đến việc doanh nghiệp tạm dừng sản xuất, kinh doanh bởi dịch Covid-19;

+ Bảng chấm công, danh sách trả lương tại thời điểm trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh và tại thời điểm có công văn đề nghị;

+ Giấy tờ liên quan đến người lao động tạm thời nghỉ việc (thỏa thuận tạm hoãn HĐLĐ, thỏa thuận nghỉ việc không hưởng lương, ngừng việc ...);

+ Thông báo kết quả đóng BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) hàng tháng do cơ quan BHXH cấp (kỳ kết quả đóng của tháng gần nhất).

3.1.3. Nơi tiếp nhận:

Doanh nghiệp làm văn bản đề nghị kèm theo danh sách lao động tại thời điểm trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh và tại thời điểm đề nghị; danh sách lao động thuộc diện tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc:

a) Gửi cơ quan Bộ, ngành Trung ương: đối với doanh nghiệp thuộc Bộ, ngành Trung ương quản lý để xác nhận.

b) Gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh để xác nhận đối với: công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ từ trên 50% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quản lý; nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư.

c) *Gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện (nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính) để xác nhận đối với những doanh nghiệp còn lại (trừ các doanh nghiệp thuộc điểm a, b nói trên).*

3.1.4. Cách gửi hồ sơ

Do dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị doanh nghiệp ưu tiên gửi hồ sơ trực tuyến qua thư điện tử và chuyển phát thư tín, ..., hạn chế liên hệ trực tiếp với Sở, ngành, Phòng ban

có liên quan. Trong trường hợp cần thiết phải liên hệ trực tiếp, đề nghị doanh nghiệp áp dụng đầy đủ các biện pháp phòng, ngừa an toàn để bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Lưu ý: Doanh nghiệp gửi bản scan (tập tin PDF) đối với văn bản đề nghị, tập tin Excel đối với danh sách người lao động và tài liệu có liên quan qua thư điện tử của Bà Nguyễn Thị Kim Hồng (ntkhong.q10@tphcm.gov.vn) để xem giải quyết trước. Sau đó, gửi hồ sơ bản chính để đối chiếu qua chuyển phát thư tin trước khi Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phát hành văn bản trả lời cho doanh nghiệp.

3.1.5. Thời hạn giải quyết

Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ bản scan (tập tin PDF) đối với văn bản đề nghị, tập tin Excel đối với danh sách người lao động và tài liệu có liên quan qua thư điện tử, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ phản hồi qua email cho doanh nghiệp về việc hồ sơ của doanh nghiệp đã đủ đầy đủ chưa? cần điều chỉnh bổ sung những nội dung, văn bản gì? để doanh nghiệp thực hiện.

Sau đó, trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ bản chính của doanh nghiệp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ xem xét, xác định và có văn bản trả lời cho doanh nghiệp.

3.1.6. Cách trả hồ sơ:

Khi có văn bản trả lời, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ thông tin ngày giờ trả hồ sơ trên email để doanh nghiệp đến nhận hồ sơ.

3.2. Hồ sơ tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tuất (Công văn số 553/BHXH-QLT của Bảo hiểm xã hội thành phố ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc hướng dẫn tạm thời trường hợp tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất)

3.2.1. Hồ sơ, thủ tục:

- Đơn vị gửi văn bản đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đủ điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ HTTT tới cơ quan BHXH (qua bưu điện).

- Lập Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ BNN (Mẫu D02-TS) tạm dừng đóng vào quỹ HTTT do dịch bệnh Covid 19, cột ghi chú ghi “tạm dừng đóng HTTT”; nộp hồ sơ điện tử Mẫu 600a cho cơ quan BHXH

3.2.2. Trong thời gian được tạm dừng đóng, doanh nghiệp vẫn phải đóng vào quỹ ốm đau và thai sản, quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), quỹ bảo hiểm y tế (BHYT), quỹ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) với tỷ lệ là 10% quỹ tiền lương. Trường hợp người lao động nghỉ việc, di chuyển hoặc giải quyết chế độ BHXH thì doanh nghiệp đóng đủ tiền BHXH, BHYT, BHTN,

BHTNLD-BNN và tiền lãi chậm đóng (nếu có) đối với người lao động đó để xác nhận số BHXH.

3.2.3. Hết thời hạn được tạm dừng đóng, doanh nghiệp tiếp tục đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN theo phương thức đã đăng ký và đóng bù cho thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất. Tiền đóng bù không bị tính lãi chậm đóng.

4/ Cơ quan liên hệ:

- Phòng Lao động – Thương Binh và Xã hội Quận 10

Điện thoại: 028.22.149.986

Địa chỉ: 474 đường 3/2, P.14, Q.10.

Chuyên viên phụ trách: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Điện thoại: 0909.555.348

- Bảo Hiểm Xã hội Quận 10

Điện thoại: 028.38.632.879

Địa chỉ: 781 Lê Hồng Phong, P.12, Q.10

Chuyên viên phụ trách: Ông Hồ Trung Hiếu

Điện thoại: 0902.479.357

II. ĐỐI VỚI LĨNH VỰC NGÂN HÀNG

1/ Được xem xét miễn, giảm lãi suất ngân hàng (Điều 5 Thông tư 01/2020/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch covid -19)

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định việc miễn, giảm lãi, phí theo quy định nội bộ với số dư nợ phát sinh từ hoạt động cấp tín dụng (trừ hoạt động mua, đầu tư tái doanh nghiệp) mà nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi đến hạn thanh toán trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 03 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid – 19 và khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid- 19.

2/ Cơ quan liên hệ:

- Phòng Kinh tế Quận 10:

Điện thoại: 028.38.639.921

Địa chỉ: 474 đường 3/2, P.14, Q.10.

III. ĐỐI VỚI LĨNH VỰC THUẾ

Gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và tiền thuê đất theo Nghị định 41/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ Gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất.

1/ Đối tượng áp dụng:

1. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế sau:

- a) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;
- b) Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- c) Xây dựng.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế sau:

- a) Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản;
- b) Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- c) Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; hoạt động chiếu phim.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm.

Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được xác định theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015; sản phẩm cơ khí trọng điểm được xác định theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018.

4. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng do

dịch Covid-19 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm công bố danh sách tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia hỗ trợ khách hàng để cơ quan quản lý thuế thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo Nghị định này.

2/ Gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất:

1. Đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu)

a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế tháng 3, tháng 4, tháng 5, tháng 6 năm 2020 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý 1, quý 2 năm 2020 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý). Thời gian gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng.

Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của tháng, quý được gia hạn như sau:

Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 3 năm 2020 chậm nhất là ngày 20 tháng 9 năm 2020.

Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 4 năm 2020 chậm nhất là ngày 20 tháng 10 năm 2020.

Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 5 năm 2020 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2020.

Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 6 năm 2020 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2020.

Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế quý 1 năm 2020 chậm nhất là ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế quý 2 năm 2020 chậm nhất là ngày 30 tháng 12 năm 2020.

b) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 2 Nghị định này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế giá trị gia tăng riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định này không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng.

2. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp theo quyết toán của kỳ tính thuế năm 2019 và số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý 1, quý 2 của kỳ tính thuế năm 2020 của doanh nghiệp, tổ chức là người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thuộc đối tượng được quy định tại Điều 2 Nghị định này. Thời gian gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời

hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức đã thực hiện nộp số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp theo quyết toán của năm 2019 vào ngân sách nhà nước thì doanh nghiệp, tổ chức được điều chỉnh số thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp để nộp cho số phải nộp của các loại thuế khác. Để thực hiện điều chỉnh, người nộp thuế lập thư tra soát (Mẫu số C1-11/NS ban hành kèm theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính) kèm theo chứng từ nộp thuế hoặc thông tin liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh gửi cơ quan thuế.

b) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 2 Nghị định này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định này không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Đối với thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh

Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phát sinh phải nộp năm 2020 của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định này. Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2020.

4. Đối với tiền thuê đất

Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với số tiền thuê đất phải nộp kỳ đầu năm 2020 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định, Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 05 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2010.

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhiều Quyết định, Hợp đồng thuê đất trực tiếp của Nhà nước và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 2 Nghị định này.

5. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều ngành kinh tế khác nhau trong đó có

ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 2 Nghị định này thì: doanh nghiệp, tổ chức được gia hạn toàn bộ số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp; hộ gia đình, cá nhân kinh doanh được gia hạn toàn bộ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo hướng dẫn tại Nghị định này.

3/ Trình tự, thủ tục gia hạn:

1. Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất (bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác) theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ các kỳ của các sắc thuế và tiền thuê đất được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30 tháng 7 năm 2020, cơ quan quản lý thuế vẫn thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất của các kỳ phát sinh được gia hạn trước thời điểm nộp Giấy đề nghị gia hạn.

Trường hợp người nộp thuế được nhà nước cho thuê đất tại nhiều địa bàn khác nhau thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có trách nhiệm sao gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho cơ quan thuế nơi có đất thuê.

2. Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn theo Nghị định này. Nếu người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho cơ quan thuế sau ngày 30 tháng 7 năm 2020 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này.

3. Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng gia hạn thì cơ quan thuế có văn bản thông báo cho người nộp thuế về việc dừng gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp sau khi hết thời gian gia hạn, cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này thì người nộp thuế phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp do cơ quan thuế xác định lại vào ngân sách nhà nước.

4. Trong thời gian được gia hạn nộp thuế, căn cứ Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất, cơ quan thuế không tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn (bao gồm cả trường hợp Giấy đề nghị gia hạn gửi cơ quan thuế sau khi đã nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) chậm nhất là ngày 30 tháng 7 năm 2020).

4/ Cơ quan liên hệ:

- Chi Cục thuế Quận 10

Điện thoại: 028.38.662.801

Địa chỉ: 3/1 Thành Thái, P.14, Q.10.

Chuyên viên phụ trách: Bà Phạm Thị Lan

Điện thoại: 0985.473.683

IV. CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC:

Doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tiểu thương có khó khăn, vướng mắc các chính sách hỗ trợ, **liên hệ phòng Kinh tế Quận 10.**

Hotline: Bà Nguyễn Đức Thanh Uyên – ĐT: 0916.060.147 để nhận hỗ trợ thông tin.